

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung
của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 5348/UBND-KTTC ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ cho thuê đất thực hiện dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thương mại Long Hưng (lần 2);

Xét Văn bản số 5567/STNMT-BVMT ngày 22/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thương mại Long Hưng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1799/Tr-STNMT ngày 28/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung (sau

đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Long (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung
của TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu Hà Long tại xã Hà Long, huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ thương mại Long Hưng.
 - + Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu Long; Chức vụ: Giám đốc.
 - + Địa chỉ: 11/373 Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 2.924,8 m². Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Tây Nam hành lang quốc lộ 217B theo quy hoạch (tại khoảng lý trình Km5+120 - Km5+185 phải tuyến).
- + Phía Đông Nam, Tây Bắc, Đông Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp.

b. Quy mô

Cửa hàng xăng dầu loại III và khu dịch vụ thương mại tổng hợp gồm:

- 3 bể chứa xăng dầu, dung tích 25 m³/1 bể.
- 01 nhà mái che cột bơm 01 tầng, 01 nhà điều hành 02 tầng, cụm bể ngầm, bể cứu hỏa, bể nước, bể cát PCCC, khu vực đặt trạm sạc xe điện, sân đường nội bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

c. Công suất

- Công suất tiêu thụ xăng dầu:
 - + Xăng các loại: 60.000 lít/tháng tương ứng 720.000 lít/năm;
 - + Xăng Diesel: 30.000 lít/tháng tương ứng 360.000 lít/năm;
 - + Dầu nhớt các loại: 3.000 lít/năm (bao gồm: khách hàng mua về và khách hàng thay dầu trực tiếp tại dự án dự kiến khoảng 1.500 lít/năm);

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 2.924,8 m² với các hạng mục công trình sau: 01 nhà mái che cột bơm 01 tầng (diện tích 307,0m²); 01 nhà trực bán hàng 02 tầng (diện tích 100,0m²); cụm bể xăng dầu + bể nước, bể cát

(diện tích 100,0m²); 01 nhà chờ (diện tích 125,0m²); khu vực đặt trạm sạc xe điện (diện tích 380,0m²); bể nước PCCC 54m³ (diện tích 30,0m²); khu vực tập kết chất thải rắn tạm thời (diện tích 13,0m²); bồn hoa, cây xanh, sân đường nội bộ, tường rào, trụ quảng cáo và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện dự án phải chiếm dụng khoảng 2.924,8 m² đất lúa 2 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:* Chuẩn bị mặt bằng san nền; thi công xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công; vận chuyển đồ thải và nguyên vật liệu thi công; tập kết nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:* Lưu thông của các phương tiện ra vào dự án; lưu chứa xăng dầu, chất thải; sinh hoạt của nhân viên, khách hàng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng khoảng 0,92m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân có lưu lượng 0,46m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân có lưu lượng 0,46 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng khoảng 4,5m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc có lưu lượng 2,0 m³/ngày.đêm; Nước thải rửa xe có lưu lượng 2,5 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,0084m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường và nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 11 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng:* Thực vật phát quang: 1,45 tấn; Đất bóc hữu cơ: 727,3 m³; Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 207,31 m³ (tương ứng 290,23 tấn); Vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát,...): 8,62 tấn; Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng: 22,23 tấn.

- *Chất thải rắn vệ sinh môi trường*: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động quét dọn mặt bằng khoảng 15,47 kg.

- *Chất thải nguy hại*:

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: 28,0 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: 110,0 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng có lưu lượng khoảng 1,14 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân: 0,57 m³/ngày.đêm; Nước thải từ vệ sinh: 0,57 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu có lưu lượng 0,0162 (m³/s). Thành phần chủ yếu: chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước mưa chảy tràn nhiễm dầu có lưu lượng 0,14 m³/ngày (ngày có lượng mưa lớn nhất). Thành phần chủ yếu: Chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải xúc rửa bể chứa xăng, dầu định kỳ: lưu lượng phát sinh là 3,75 m³/lần rửa (quá trình vệ sinh bồn bể diễn ra 2 năm/lần). Thành phần chủ yếu: bụi sắt thép, bụi đất, dầu mỡ khoáng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là: hơi xăng phát sinh từ các đầu bơm, rót xăng; khí CO₂, SO₂, CO,...từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án, hoạt động xử lý môi trường. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 5,0 kg/ngày.đêm. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt gồm: Đồ ăn thừa, cành cây, lá cây, giấy các loại,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường: Chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước; bùn từ bể tự hoại, lượng phát sinh không nhiều.

- *Chất thải nguy hại*:

+ Chất thải rắn nguy hại: Khối lượng khoảng 2,95 kg/tháng, chủ yếu là giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu; máy phát điện; máy bơm cấp thoát nước, ... bóng đèn huỳnh quang hỏng, bình xịt phòng các loại, pin hết công năng sử dụng; Mực in, hộp mực in, mực quá hạn sử dụng,...

+ Cát thay bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khối lượng khoảng 4 kg/tháng.

+ Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu: 2 năm tiến hành xúc rửa 1 lần tương ứng với $3,75 \text{ m}^3/2 \text{ năm}$.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ xung quanh khu vực dự án, mương thoát nước nội bộ là mương ngầm, chạy dọc tuyến đường nội bộ dự án bằng hệ rãnh thoát nước có kích thước (BxH) = (30x40)cm chiều dài 162,0 m trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân (lưu lượng $0,46 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Bố trí 01 hố lắng thể tích $2,0 \text{ m}^3$ (kích thước $1\text{m} \times 2\text{m} \times 1,0\text{m}$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau đó thoát ra mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây dự án.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng $0,46 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Bố trí tại khu lán trại. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng (lưu lượng $4,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$) thu gom về hố lắng 2 ngăn tạm (lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) tại khu vực lán trại có dung tích $6,0 \text{ m}^3$ ($2,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,5\text{m}$), để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Nam dự án, trên bề mặt nước có thanh gạt thu vớt dầu nổi. Dầu nổi được thu đưa vào thùng đựng dầu dung tích $0,5 \text{ m}^3$ đã được trang bị tại khu vực lán trại để đựng CTNH và đưa đi xử lý theo quy định.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm.

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vào các giờ cao điểm: 6 - 8 giờ; 11 - 12 giờ, 13 - 14 giờ và 16 - 18 giờ nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, giao thông và người dân

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (quốc lộ 45 đoạn qua dự án và một số tuyến đường gần khu vực thực hiện dự án, nơi tập trung phát sinh chất thải có khả năng rơi vãi nhiều nhất) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Công ra vào khu vực dự án bố trí trạm rửa xe để tránh bụi đất đá cuốn theo bánh xe làm ảnh hưởng đến tuyến đường bê tông dẫn vào dự án. Trạm rửa xe bố trí hồ lắng kích thước $B \times L \times H = 3 \times 2 \times 1,5\text{m}$, bể lắng 2 ngăn, thời gian lắng 2h, được xây dựng bằng cách đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Khi phát sinh bụi, sử dụng máy bơm nước có công suất 7,5kw, ống dẫn nước mềm có chiều dài 100m để tưới nước giảm thiểu bụi trong khi thi công sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa.

- Khu vực để vật liệu cần được quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công. Sử dụng máy bơm và ống dẫn nước mềm dẫn nước từ hồ lắng để tiến hành phun nước. Tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh tần suất tăng lên 06 lần/ngày.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào 3 thùng đựng rác 10lit/thùng tại khu lán trại. Thùng đựng rác có nắp đậy, tránh mưa, nắng. Thùng được dán nhãn ký hiệu cụ thể 3 loại thùng (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác). Hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang (khối lượng 1,45 tấn), thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đất đào bóc hữu cơ 727,3 m³, thành phần chủ yếu là nước (chiếm tới 50%) sau khi nạo vét tập kết thành từng khu vực cao 1-1,5m để ráo (tách) nước tự nhiên, khối lượng bùn sau tách nước giảm khoảng 40%, nên lượng bùn vét thực tế sau tách nước khoảng 436,4 m³ tận dụng đắp vào khu vực san nền trồng cây xanh. (Với diện tích trồng cây xanh của dự án là 320 m², do đó sẽ đảm bảo tận dụng đủ đất bóc hữu cơ để trồng cây xanh).

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 290,23 tấn chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền sân đường nội bộ.

- Vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát) khối lượng 8,62 tấn, tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

- Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng (khối lượng 22,23 tấn): thu gom và tận dụng làm phế liệu (Sắt thép thừa, bao bì xi măng), phần thừa

còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn vệ sinh môi trường là 15,47 kg được dọn dẹp, thu gom cùng với rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại (khối lượng 60 kg): Trang bị 06 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 15 lít/thùng để chứa trước khi chuyển cho đơn vị chức năng đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật, các thùng được dán nhãn, phân loại các loại chất thải theo quy định. Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại (khối lượng 22 lít): trang bị 01 thùng phi (dung tích 100 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để chứa chất thải lỏng nguy hại, định kỳ 06 tháng/lần được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa trên mái: Thu gom vào các ống đứng thoát nước mưa đặt xung quanh trên mái, sau đó đổ vào các hố ga của hệ thống thoát nước sân nhà. hệ thống rãnh thoát nước xây gạch chỉ có kích thước (BxH) = (30x40)cm, sau đó thoát ra hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Nam dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu được dẫn theo hệ thống rãnh thoát nước xây gạch chỉ có kích thước (BxH) = (30x40)cm có tổng chiều dài là 162,0 m chảy vào hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu. Tại miệng cống đầu vào của hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu bố trí van chặn để đảm bảo lưu lượng nước mưa dẫn vào hố lắng trong 15 phút đầu của trận lớn nhất (nước mưa có nguy cơ nhiễm xăng dầu), sau 15 phút công nhân thực hiện đóng van chặn dẫn nước mưa vào bể xử lý nước thải nhiễm xăng dầu và mở van để nước mưa đi theo hệ thống thoát nước mưa không nhiễm xăng dầu của dự án đi ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Nam dự án.

Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu bao gồm:

- + Ngăn 1: Ngăn tiếp nhận nước đầu vào.
- + Ngăn 2: Ngăn tách dầu.
- + Ngăn 3: Ngăn thu nước.

Quy trình xử lý: Nước mưa lẫn dầu chảy vào ngăn tiếp nhận nước đầu vào (ngăn 1), sau đó tự chảy qua ngăn 2 để tách dầu (định kì dầu nổi trên bề mặt được thu gom và đưa về kho chất thải nguy hại để lưu chứa, hợp đồng đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định), nước tiếp tục qua ngăn thu nước (ngăn 3)

trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Tại mương thoát nước bố trí các tấm đan đục lỗ để giữ không cho rác theo dòng nước, tránh gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước. Thường xuyên thu dọn, vệ sinh đất cát, lá cây, cành cây, nạo vét mương thoát nước để tránh gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân → Đường ống nhựa PVC Φ140 (tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa mặt, nhà tắm) → Hố ga → Mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Nam dự án.

- Nước thải vệ sinh thu gom bằng đường ống kín dẫn về bể tự hoại cải tiến 5 ngăn BASTAF tổng thể tích 12,0m³ (số lượng 01 bể) → Bể khử trùng (thể tích 2,0m³, kích thước 2,0mx1,0mx1,0m, số lượng 01 bể) → Hố ga → Mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Nam dự án.

Kết cấu bể: Đáy bể bằng BTCT Mác 250 dày 25cm; tường xây bằng gạch Tuynel dày 22cm, VXM Mác 100; trát tường vữa Mác 150; nắp bằng BTCT dày 20cm, VXM Mác 250.

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu: thuê đơn vị chức năng trong lĩnh vực xúc rửa bồn bể để thực hiện xúc rửa (công nhân làm việc tại dự án không tự xúc rửa bồn bể), toàn bộ nước thải này thuê đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại, vận chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Biện pháp giảm thiểu hơi từ quá trình nạp liệu: Khi xe xitec vào bãi đỗ để nạp hàng tại cửa hàng xăng dầu, dùng ống mềm nối vào vị trí họng chờ hơi thu hồi của xe xitec và họng chờ hơi phát sinh từ bể chứa tại cửa hàng xăng dầu. Trong quá trình nạp hàng, xăng dầu được dẫn theo ống mềm từ xitec vào bể ngầm của cửa hàng và đồ đầy thể tích trống của bể chứa đồng thời đẩy hơi xăng dầu từ bể chứa thoát ra theo đường ống van thở. Nhờ việc điều chỉnh áp lực dương của van thở bể mà hơi xăng dầu theo đường ống thu hồi hơi quay trở lại xe XITEC và không phát thải ra ngoài qua van thở bể. Khi nạp xăng dầu vào bể phải sử dụng phương án nạp kín.

- Để hạn chế hơi xăng dầu phát sinh tại miệng ống xuất xăng dầu vào phương tiện giao thông trang bị gioăng cao su bao quanh ống xuất. Khi ống xuất đưa nhiên liệu vào cổ nạp của oto, xe máy xitec gioăng cao su có nhiệm vụ lấp đầy khoảng cách trống còn lại giữa ống xuất xăng dầu và miệng cổ bồn chứa.

- Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, kính mắt, mũ, gang tay cho nhân viên để hạn chế tiếp xúc hơi xăng dầu phát sinh.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Áp dụng biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu như dùng cát, mùn cưa, giấy thấm dầu để thu xăng dầu, hạn chế sự phát tán của xăng dầu cũng như hơi xăng.

- Các phương tiện vận chuyển nhiên liệu tại kho xăng dầu đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

- Xe bồn vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ra vào khu vực dự án phải tuân

thủ theo đúng nội quy quy định như: các phương tiện vận chuyển không đi nhanh trong khu vực dự án, đóng kín, khóa chặt nắp thùng sau khi xuất nhiên liệu và kiểm tra trước khi di chuyển,...

- Xe đến đổ nhiên liệu tại dự án yêu cầu dừng hoàn toàn từ khi bắt đầu nhập liệu đến khi kết thúc hoạt động nhập liệu. Yêu cầu khách đến giao dịch tại dự án trong quá trình xuất liệu không sử dụng thiết bị đánh lửa (hút thuốc,...), không nghe gọi điện thoại tại khu vực nhà che cột bơm nhiên liệu, khu bồn bể chứa nhiên liệu đặc biệt khi trời mưa bão.

- Điều tiết lưu lượng phương tiện ra, vào dự án cho phù hợp, không được vượt quá lưu lượng tối đa có thể tiếp nhận của dự án.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trang bị 3 thùng 50 lít/thùng dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt dọc sân đường nội bộ.

- Trang bị 12 thùng kích thước 5 lít dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại khu vực nhà bán hàng, nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhà ăn + nghỉ ca + văn phòng; khu thương mại dịch vụ.

Cuối ngày được thu gom về 3 thùng đựng rác có nắp đóng kín, thể tích 100 lít/thùng (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại góc phía Tây dự án để công nhân vệ sinh môi trường đến thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại: Thu gom về 6 thùng chứa rác thải nguy hại thể tích 20 lít.

- Đối với chất thải rắn nguy hại là cát thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu: thu gom vào 2 thùng chứa loại 500 lít/thùng.

- Chủ đầu tư bố trí 01 kho chứa CTRNH bố trí tại góc phía Đông của nhà xe. Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đem CTNH đi xử lý theo quy định của pháp luật định kỳ 6 tháng/lần.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu chứa trong 02 thùng chứa CTR loại 50 lít/thùng đặt tại kho chứa CTRNH và nước rửa bể chứa xăng dầu có hàm lượng dầu cao, Chủ đầu tư tiến hành thu gom toàn bộ nước thải xúc rửa bể chứa xăng dầu vào thùng phụ loại thể tích 500lít/thùng (định kỳ 2 năm/1 lần), hợp đồng với đơn vị có chức năng tới mang đi xử lý cùng các loại chất thải rắn nguy hại khác.

4.2.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Khi có sự cố rò rỉ xăng dầu chủ đầu tư thực hiện lập phương án ứng phó

sự cố tràn dầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bộ dụng cụ ứng phó sự cố tràn dầu bao gồm:

- + Phao thả dầu N-FIBER B610. Số lượng 01 phao.
- + Phao thả dầu N-FIBER B620. Số lượng 01 phao.
- + Gối thả dầu N-FIBER W30. Số lượng 4 gối.
- + Gối thả dầu N-FIBER W40. Số lượng 2 gối.
- + Bộ dụng cụ làm sạch. Bao gồm các dụng cụ; bàn chải 01 chiếc, chổi nhựa 01 chiếc, gàu hót 01 chiếc. Số lượng 01 bộ.
- + Bộ bảo hộ. Bao gồm các dụng cụ; găng tay PVC chống axit 01 đôi, kính bảo hộ 01 chiếc, khẩu trang 01 chiếc. Số lượng 02 bộ.
- + Thùng chứa 240L HDPE. Số lượng 01 cái.
- + Túi đựng chất thải nguy hại. Số lượng 5 chiếc.
- + Hướng dẫn sử dụng. Số lượng 01 tờ.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.